

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỒNG PHÚ  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 60/2020/HS-ST

Ngày: 17/9/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Phan Thị Tỷ**

*Các Hội thẩm nhân dân:* **Ông Lê Quang Thìn**

**Ông Nguyễn Viết Xứng**

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Đào Thị Quỳnh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:** Ông Tạ Văn Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2020, đối với

**\*Bị cáo: Huỳnh Phú C**, sinh ngày 21 tháng 10 năm 1986, tại Bình Phước. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố 1, phường T T, thành phố Đ X, tỉnh Bình Phước; Nơi cư trú: khu phố BK, thị trấn TP, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Thợ sắt; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Huỳnh Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1955; có vợ tên Võ Thị Nh, sinh năm 1991; có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2018.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 29/12/2003 bị Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài (nay là thành phố Đồng Xoài), tỉnh Bình Phước xử phạt 09 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/4/2020 đến nay.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**\*Bị hại:** Đoàn Minh C, sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố T A, thị trấn T P, huyện Đ , tỉnh Bình Phước.

**\*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Dương Văn T, sinh năm 1977 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Kp TB, phường T B, thành Phố Đ X, tỉnh Bình Phước.

Nguyễn Thị D, sinh năm 1955 (có mặt)

Địa chỉ: Kp 1, phường TT, thành phố ĐX, tỉnh Bình Phước.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2017, ông Dương Văn T cùng vợ là Nguyễn Thị V nhận chuyển nhượng thửa đất số 95, tờ bản đồ số 83 có diện tích 99,5m<sup>2</sup> tại thị trấn T P, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước. Thửa đất có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất số CC 820109, vào sổ cấp số 03708 (sau đây viết tắt là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 820109) do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước ký cấp ngày 13/5/2016 cho ông Nguyễn Xuân T, được sang tên trang 3 mục IV cho bà Phạm Thị Cẩm V; được ông Trần Văn P - Phó giám đốc chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đồng Phú ký xác nhận vào ngày 11.10.2016 và ông Lê Khắc H – Phó Giám đốc chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đồng Phú ký xác nhận vào ngày 11/9/2017.

Khoảng tháng 4/2019, ông T xây nhà trên thửa đất này và thuê Huỳnh Phú C đến trông coi đồng thời đưa cho C một bản phô tô Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói trên để C xác định ranh giới thửa đất. Khoảng tháng 10/2019, xây xong nhà nhưng ông T không đòi lại bản phô tô Giấy chứng nhận đã đưa cho C. Vào thời điểm này, do làm ăn thua lỗ nên C nảy sinh ý định thuê người khác làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 820109 để cầm cố lấy tiền trả nợ. Qua tìm hiểu ứng dụng Fakebook, C liên hệ với một người có nickname "H" (không rõ nhân thân, lai lịch) tại thành phố Hồ Chí Minh để thuê làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với giá 1.500.000 đồng. Sau khi C chụp hình bản phô tô Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 820109, kèm theo thông tin cá nhân thì H làm giả, gửi lại cho C xem có nội dung tại mục IV, trang 3 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả do H làm có nội dung *“Chuyển nhượng cho bà Phạm Thị Cẩm V, sinh năm 1990, chứng minh nhân dân số 285184891, địa chỉ: Ấp T A, thị trấn T P, huyện Đ P, tỉnh Bình Phước theo hồ sơ số 62497.CN.5071; Chuyển nhượng cho ông Huỳnh Phú C sinh năm 1986, chứng minh nhân dân số 285105291, địa chỉ: Ấp I - TT - ĐX - Bình Phước, theo hồ sơ số 85610 CN.8837;”* có chữ ký xác nhận của ông Trần Văn P, Phó Giám đốc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đồng Phú, ngày ký 11/10/2016. C đồng ý gửi tiền công thuê làm giả cho H qua xe khách (không rõ hãng xe khách nào) đến thành phố Hồ Chí Minh và nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả số CC820109 do H gửi về.

Ngày 24/01/2020, C mang Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả đến tiệm cầm đồ PQ tại khu phố T A, thị trấn T P, huyện Đ P do ông Đoàn Minh C làm chủ để cầm cố với số tiền 35.000.000 đồng. Ngày 30/01/2020, C tiếp tục đến tiệm cầm đồ

Phú Q vay thêm tiền từ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả nói trên nhưng ông C yêu cầu C cung cấp bản chính giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu của gia đình C để lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất mà C đã cầm cố cho ông C trước đó thì C đồng ý. Ông C mang Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bản chính CMND và sổ hộ khẩu của gia đình C đến Văn phòng công chứng huyện Đồng Phú để làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thì Văn phòng Công chứng, kết hợp với chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đồng Phú phát hiện Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 820109 do C cầm cho ông C là giả và trình báo Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Phú thụ lý điều tra theo thẩm quyền; qua làm việc, Huỳnh Phú C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên (bút lục 106 - 113; 114 - 115; 125).

Tại Bản kết luận giám định số 10/2020/GĐ-TL ngày 18/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất số CC 820109 gửi giám định (ký hiệu A) là giả (bút lục 42).

Cáo trạng số 48/CTr-VKS ngày 16 tháng 7 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Huỳnh Phú C về các tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức*” theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 341 của Bộ luật hình sự và tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Phú C phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức*”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 174; khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 341; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38 và 50 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Phú C từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

3. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của các tội.

4. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên không đề nghị xem xét, giải quyết.

5. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án các vật chứng đã thu giữ.

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Phú C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại về quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Phú C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình: Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nội dung Cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước; phù hợp với Kết luận giám định số: 10/2020/GĐ-TL ngày 18/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp về thời gian, địa điểm xảy ra vụ án và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào đầu tháng 10 năm 2019, thông qua mạng xã hội facebook, Huỳnh Phú C đã thuê 01 người có nickname "H" (Không xác định được nhân thân, lai lịch) làm giả *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất số CC 820109 (bản gốc) do ông Nguyễn Phú Q - Giám đốc Sở Tài nguyên - Môi trường tỉnh Bình Phước ký cấp ngày 13/5/2016 cho ông Nguyễn Xuân T, mục IV, trang 3 có nội dung: "Chuyển nhượng cho bà Phạm Thị Cẩm V, sinh năm 1990, chứng minh nhân dân số 285184891, địa chỉ: Ấp TA, thị trấn TP, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước theo hồ sơ số 62497.CN.5071; Chuyển nhượng cho ông Huỳnh Phú C sinh năm 1986, chứng minh nhân dân số 285105291, địa chỉ: Ấp I - TT - ĐX - Bình Phước, theo hồ sơ số 85610 CN.8837"* có chữ ký xác nhận của ông Tàn Văn P, Phó Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đồng Phú ngày 11/10/2016; Sau khi có được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả nói trên Huỳnh Phú C đã sử dụng giấy giả đó để thế chấp cho anh Đoàn Minh C và chiếm đoạt số tiền 35.000.000 đồng của anh Đoàn Minh C. Hành vi mà bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*" được quy định tại khoản 1 và điểm d khoản 2 Điều 341 của Bộ luật hình sự và tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của nhà nước trong việc phát hành, sử dụng tài liệu của cơ quan, tổ chức, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý bất bình trong quần chúng nhân

dân. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình, bị cáo nhận thức được việc làm giả GCNQSDĐ nói trên sau đó sử dụng giấy GCNQSDĐ giả đó để thế chấp và chiếm đoạt số tiền 35.000.000đồng của anh Đoàn Minh C là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm. Nhưng vì phục vụ cho nhu cầu của bản thân nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như trên.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu: năm 2003 bị Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài (nay là thành phố Đồng Xoài), tỉnh Bình Phước xử phạt 09 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*".

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, còn phải nuôi 02 con nhỏ (sinh năm 2006 và 2018). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự sẽ được áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về quyết định hình phạt: Từ những nhận định trên xét thấy, cần xử bị cáo bằng một mức án nghiêm, tù có thời hạn, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 và khoản 4 Điều 341 của Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có thu nhập ổn định, đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Đối với đối tượng làm giả GCNQSDĐ cho Huỳnh Phú C hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tách ra, tiếp tục xác minh, xử lý, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú không đề cập xử lý trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[9] Đối với ông Dương Văn T khi đưa bản phô tô Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất số CC 820109 mục đích để bị cáo Huỳnh Phú C trông coi việc xây dựng và xác định ranh giới thửa đất, việc bị cáo C làm giả, sử dụng giấy tờ giả để lừa đảo chiếm đoạt tài sản thì ông T không biết, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú không đề cập xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại Đoàn Minh C thừa nhận bà Nguyễn Thị D đã thay bị cáo Huỳnh Phú C bồi thường đủ số tiền 35.000.000 đồng cho bị hại và không có yêu cầu gì về phần dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[11] Về xử lý vật chứng: Đối với các vật chứng thu giữ trong vụ án bao gồm:  
+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất số CC 820109 (bản gốc) do ông Nguyễn Phú Q - Giám đốc Sở Tài

nguyên - Môi trường tỉnh Bình Phước ký cấp ngày 13/5/2016 cho ông Nguyễn Xuân T, mục IV, trang 3 có nội dung: "*Chuyển nhượng cho bà Phạm Thị Cẩm V, sinh năm 1990, chứng minh nhân dân số 285184891, địa chỉ: Ấp TA, thị trấn TP, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước theo hồ sơ số 62497.CN.5071; Chuyển nhượng cho ông Huỳnh Phú C sinh năm 1986, chứng minh nhân dân số 285105291, địa chỉ: Ấp I - TT – ĐX - Bình Phước, theo hồ sơ số 85610 CN.8837*" có chữ ký xác nhận của ông Tàn Văn P, Phó Giám đốc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đồng Phú ngày 11/10/2016;

+ 01 (một) hợp đồng cầm đồ lập ngày 24/01/2020 có chữ ký và ghi tên Huỳnh Phú C, Đoàn Minh C;

+ Hợp đồng thuê xe tự lái lập ngày 15/10/2020 giữa bà Bùi Thị P và Huỳnh Phú C có chữ ký họ tên và dấu vân tay của Huỳnh Phú C;

+ 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất số CC 820109 (bản phô tô có dấu mộc đỏ của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh TB P, có chữ ký xác nhận của ông Nguyễn Khánh T);

+ 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Dương Văn T (bản phô tô);

+ 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị V (bản phô tô);

+ 01 (một) sổ hộ khẩu chủ hộ tên Dương Văn T (bản phô tô).

Đây là các tài liệu chứng cứ của vụ án đã được đánh dấu lục lưu trữ trong hồ sơ nên cần được tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

[11] Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Huỳnh Phú C về tội "*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*" với tình tiết định khung quy định tại khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 341 của Bộ luật hình sự và tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" với tình tiết định khung quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo như trên là có cơ sở và được xem xét khi quyết định.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Tuyên bố bị cáo Huỳnh Phú C phạm tội "*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*" và tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

Áp dụng khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38 và 50 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Phú C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*".

Áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Phú C 06 (sáu) tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của các tội là 03 (ba) năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam là ngày 14/4/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[2] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Huỳnh Phú C phải nộp là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- THADS huyện Đồng Phú;
- CA huyện Đồng Phú (03 bản);
- TT LLTP - Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- PV06 - Công an tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Tỷ**